TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Nguyễn Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 16, tổ 17, ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 16, tổ 17, ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Về hôn nhân: Ông đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 07/11/2002 (Giấy đăng ký số 99, quyển số 01-2002). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống,

bà N không có trách nhiệm với gia đình. Ông và bà N đã ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà N không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông và bà N có một con chung tên Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 02/4/2004. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà N không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Cháu Nguyễn Minh Quân có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với cha.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà N đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 58, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông M. Về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn M Quân cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa ông M và bà N là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay ông M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt cho bà N các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, bà

N đều vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của ông M. Từ đó, cho thấy bà N cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung giữa ông M và N trên thực tế đã không còn tồn tại từ năm 2017 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông M.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Ông M và bà N có một con chung tên Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 02/4/2004. Xét thấy theo Biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đối với cháu Quân, nguyện vọng của cháu Quân là muốn sống với cha nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Quân cho ông M nuôi dưỡng là phù hợp. Về phần cấp dưỡng nuôi con, do ông M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông M trình bày quá trình chung sống giữa ông và bà N không có tài sản chung và nợ chung. Bà N vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] *Về án phí:* Ông Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc M về việc *"Ly hôn"* với bà Nguyễn Thị Thanh N.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N.

2. Về con chung: Ông M và bà N có một con chung tên Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 02/4/2004. Khi ly hôn, ông M được nuôi con, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005272 ngày 04/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Ông M đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Ngọc M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Thanh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Cao – Nguyễn Anh Thư	**Cao Thiên Trang**